



Thứ sáu, ngày 21 tháng 12 năm 2018

Vietnam Daily Review

_ Phiên giảm điểm

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 24/12/2018		•	
Week 24/12-28/12/2018		•	
Tháng 12/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index biến động, giảm điểm ở phiên sáng, chỉ số giảm điểm ở phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm CTG (+0.75 điểm); PLX (+0.48 điểm); BVH (+0.41 điểm); ROS (+0.38 điểm); VPB (+0.30 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VHM (-3.63 điểm); VNM (-1.99 điểm); GAS (-1.06 điểm); MSN (-0.86 điểm); VRE (-0.57 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu Xây dựng và Thương mại, thanh khoản tăng so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3,073.6 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 7.14 điểm. Thị trường có 131 mã tăng và 144 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 5.98 điểm, đóng cửa tại 912.26 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.08 điểm xuống 104.45 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 312.11 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã MSN (113.43 tỷ), VNM (104.43 tỷ) và VHM (79.15 tỷ). Cùng lúc đó, họ đã bán ròng 14.88 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Phiên sáng chỉ số VN-index biến động và giảm điểm với lực bán mạnh xuất hiện ở cổ phiếu vốn hóa lớn: VNM, GAS, VHM và SAB. Trong phiên chiều, chỉ số vẫn giảm điểm, ở chiều ngược lại, lực mua khá khiên tốn ở một số cổ phiếu làm thu hẹp đà giảm như: CTG, PLX và BVH. Khối ngoại hôm nay bán ròng mạnh và thanh khoản thị trường ảm đạm. BSC cho rằng phiên giao dịch giảm điểm mạnh hôm nay do tâm lý nhà đầu tư ảnh hưởng bởi những diễn biến tiêu cực của thị trường thế giới.

Phân tích kỹ thuật:

VPB_ Tích lũy

(Vui lòng tải và xem trang 2)

Câu chuyện cuối tuần

ĐA TÀI

(Vui lòng tải và xem trang 3)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX

912.26

Giá trị: 3073.64 tỷ

-5.98 (-0.65%)

Khối ngoại (ròng): -312.11 tỷ

HNX-INDEX

104.45

Giá trị: 426.69 tỷ

-0.08 (-0.08%)

Khối ngoại (ròng): -14.88 tỷ

UPCOM-INDEX

52.75

Giá trị: 376.3 tỷ

0.01 (0.02%)

Khối ngoại (ròng): -10.94 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	46.3	0.83%
Giá vàng	1,260	0.01%
Tỷ giá USD/VND	23,284	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	26,661	-0.03%
Tỷ giá JPY/VND	20,946	0.06%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.6%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
AST	75.2	MSN	113.4
GEX	27.6	VNM	104.4
CTD	26.2	VHM	79.2
HNG	22.0	DXG	47.3
SBT	14.3	HPG	32.0

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường

Trang 1

Phân tích kỹ thuật

Trang 2

Câu chuyện cuối tuần

Trang 3

Danh mục khuyến nghị

Trang 4

Cổ phiếu lớn

Trang 5

Thống kê thị trường

Trang 6

Báo cáo mới nhất

Trang 7

Khuyến cáo sử dụng

Trang 8

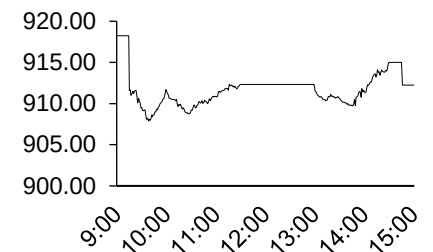
Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Lê Quốc Trung

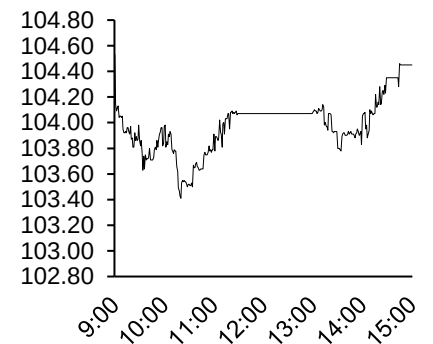
trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1812	884.5	0.0%	-34.4%
VN30F1901	879.5	-0.3%	110.3%
VN30F1903	880.0	0.3%	-58.4%
VN30F1906	879.9	-0.4%	610.3%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VPB	21	2.0	1.2
MWG	87	1.8	0.7
ROS	39	6.0	0.5
CTG	21	3.2	0.4
FPT	43	1.1	0.3

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	123	-3	-2.7
MSN	79	-3	-2.0
VRE	29	-3	-1.3
NVL	64	-2	-0.8
STB	12	-1	-0.4

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VCG	6.9	26.0	20	26	MUA	Tăng giá kéo dài
HPG	5.8	30.0	30	36	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MBB	4.3	21.0	20	23	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VIC	3.5	102.0	98	106	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
CTG	3.2	20.9	21	24	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VPB	2.9	20.7	21	23	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VGC	3.0	18.4	17	19	MUA	Tăng giá kéo dài
KBC	2.3	14.8	14	15	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
HDB	2.2	29.4	28	32	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
ACB	2.2	29.4	28	33	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Phân tích kỹ thuật

VPB_Tích lũy

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tích lũy
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ tại đường trung tâm, MACD hướng xuống
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, chạm kênh Bollinger dưới.
- Đường MA: Đường MA20 hội tụ đường MA50 và cả đường MA đều hướng xuống.

Nhận định: VPB đang tích lũy lại quanh nền giá 20 sau khi chạm ngưỡng kháng cự 22.5. Thanh khoản cổ phiếu hiện tại đang ở dưới mức trung bình, báo hiệu 1 chu kỳ tích lũy. Chỉ báo RSI đã chạm kênh Bollinger dưới và đã có dấu hiệu bật tăng trở lại. Nhưng chỉ báo MACD báo hiệu cổ phiếu đang trong xu hướng giảm khi đường tín hiệu vẫn tạo gap với đường MACD và chưa có tín hiệu hồi lại. Vận động 3 đường MA cũng cho thấy cổ phiếu đang trong nhịp điều chỉnh ngắn hạn. Như vậy, cổ phiếu VPB có thể sẽ tích lũy trong nền giá 20-22.5 trong giai đoạn tới trước khi hình thành xu thế rõ ràng hơn.



Câu chuyện cuối tuần

ĐA TÀI

_Nguồn: Sưu tầm

AD khoe với MR:

- AD: Hôm qua tớ thắng cả hai đại kiện tướng cờ vua và bơi lội đấy.

- MR: Thật à?

- AD: Tớ thi đấu cờ vua với kiện tướng bơi lội. Và thi bơi lội với kiện tướng cờ vua.

- MR: ...Bỏ tay với cậu luôn!!

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	31.65	-3.2%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	14.30	13.5%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	62.00	-3.1%	58.9	73.6
4	SSI	12/3/2018	29.65	27.85	-6.1%	27.3	34.1
Trung bình					0.3%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	29/12/2017	20.8	20.95	0.7%	19.1	25.0
2	HCM	18/09/2017	41.9	49.60	18.4%	39.8	60.0
Trung bình					9.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	TCB	31/10/2018	26.9	27.3	1.5%	25.0	30.0
2	POW	12/4/2018	15.6	15.0	-3.8%	14.4	18.7
Trung bình					-1.2%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	87.0	1.8%	0.7	1,628	3.4	6,481	13.4	4.6	49.0%	41.2%	
PNJ	Bán lẻ	95.0	1.0%	1.0	690	0.9	5,428	17.5	4.6	50.5%	30.0%	
BVH	Bảo hiểm	95.2	2.0%	1.3	2,901	0.5	1,728	55.1	4.6	24.8%	8.4%	
PVI	Bảo hiểm	32.5	0.3%	0.8	327	0.0	2,265	14.4	1.1	43.9%	7.8%	
VIC	Bất động sản	102.0	0.1%	1.0	14,154	3.5	1,366	74.6	5.9	9.3%	10.3%	
VRE	Bất động sản	29.3	-2.7%	1.1	2,967	2.6	646	45.4	2.6	31.6%	5.7%	
NVL	Bất động sản	63.5	-2.3%	0.8	2,506	2.0	2,368	26.8	3.3	7.5%	14.2%	
REE	Bất động sản	31.7	-0.3%	1.1	427	0.2	5,068	6.2	1.1	49.0%	19.1%	
DXG	Bất động sản	24.2	-0.8%	1.5	368	3.6	3,042	8.0	1.8	48.6%	25.9%	
SSI	Chứng khoán	27.9	-1.1%	1.3	604	1.6	2,899	9.6	1.5	58.7%	15.8%	
VCI	Chứng khoán	45.5	0.7%	1.0	322	0.1	4,289	10.6	2.4	40.9%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	49.6	-1.8%	1.4	279	0.1	6,094	8.1	2.1	61.8%	27.8%	
FPT	Công nghệ	42.5	1.1%	0.9	1,134	0.8	5,322	8.0	2.2	49.0%	28.9%	
FOX	Công nghệ	50.0	0.0%	0.4	492	0.0	3,453	14.5	3.7	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	91.7	-1.9%	1.5	7,631	0.8	6,473	14.2	4.1	3.4%	30.6%	
PLX	Dầu khí	57.1	2.1%	1.5	2,877	1.0	3,285	17.4	3.4	10.9%	19.5%	
PVS	Dầu khí	18.8	1.1%	1.7	391	1.2	1,747	10.8	0.8	20.3%	7.8%	
BSR	Dầu khí	14.4	-0.7%	0.8	1,941	0.7	#N/A	N/A	N/A	N/A	41.1%	23.0%
DHG	Dược	80.0	-0.6%	0.5	455	0.3	4,037	19.8	3.6	49.0%	18.3%	
DPM	Hóa chất	21.5	-1.1%	0.9	366	0.5	1,492	14.4	1.1	21.3%	8.1%	
DCM	Hóa chất	10.1	0.0%	0.7	232	0.2	997	10.1	0.9	3.9%	8.6%	
VCB	Ngân hàng	54.5	-0.2%	1.4	8,525	4.0	3,360	16.2	3.2	20.8%	20.9%	
BID	Ngân hàng	34.0	0.1%	1.7	5,054	1.0	2,401	14.2	2.3	3.0%	17.4%	
CTG	Ngân hàng	20.9	3.2%	1.7	3,375	3.2	2,064	10.1	1.1	29.9%	11.7%	
VPB	Ngân hàng	20.7	2.0%	1.2	2,211	2.9	2,820	7.3	1.7	23.2%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	21.0	0.0%	1.2	1,968	4.3	2,366	8.9	1.4	20.0%	17.4%	
ACB	Ngân hàng	29.4	-0.7%	1.2	1,594	2.2	3,498	8.4	1.9	34.3%	25.0%	
BMP	Nhựa	54.9	0.4%	0.9	195	0.1	5,586	9.8	1.8	76.9%	18.5%	
NTP	Nhựa	42.7	0.0%	0.4	166	0.0	3,938	10.8	1.8	23.1%	16.6%	
MSR	Tài nguyên	20.4	0.5%	1.2	798	0.0	229	89.2	1.6	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	30.0	0.0%	0.9	2,766	5.8	4,334	6.9	1.6	38.8%	26.7%	
HSG	Thép	6.9	-2.1%	1.5	115	1.1	1,065	6.4	0.5	16.1%	8.0%	
VNM	Tiêu dùng	122.5	-2.9%	0.7	9,275	10.2	4,997	24.5	8.4	59.3%	35.2%	
SAB	Tiêu dùng	247.0	0.0%	0.8	6,887	0.7	6,902	35.8	9.5	9.8%	28.5%	
MSN	Tiêu dùng	78.6	-3.0%	1.2	3,975	8.3	5,416	14.5	4.7	40.4%	30.9%	
SBT	Tiêu dùng	20.5	2.8%	0.7	442	1.6	869	23.6	1.7	10.9%	11.3%	
ACV	Vận tải	83.8	0.0%	0.8	7,932	0.4	1,883	44.5	6.7	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	124.2	0.0%	1.1	2,925	2.1	9,463	13.1	6.4	23.5%	67.1%	
HVN	Vận tải	32.8	-0.9%	1.7	1,751	0.3	1,727	19.0	2.7	9.3%	14.6%	
GMD	Vận tải	27.3	0.0%	0.8	352	0.6	6,311	4.3	1.4	49.0%	30.8%	
PVT	Vận tải	15.7	-1.3%	0.7	192	0.1	2,165	7.2	1.2	33.4%	16.7%	
VCS	Vật liệu xây dựng	75.3	0.0%	1.0	513	0.5	5,620	13.4	4.3	2.5%	43.2%	
VGC	Vật liệu xây dựng	18.4	2.8%	1.0	359	3.0	1,179	15.6	1.3	24.2%	8.7%	
HT1	Vật liệu xây dựng	14.3	-1.4%	0.8	237	0.0	1,599	8.9	1.1	5.6%	12.2%	
CTD	Xây dựng	158.5	0.3%	0.8	539	4.0	20,202	7.8	1.5	44.0%	21.1%	
VCG	Xây dựng	26.0	7.9%	1.4	499	6.9	2,384	10.9	1.8	0.0%	17.6%	
CII	Xây dựng	25.9	-0.8%	0.6	275	1.0	332	77.8	1.3	55.6%	1.7%	
POW	Điện	15.0	0.0%	0.6	1,527	0.6	1,026	14.6	1.3	72.8%	9.1%	
NT2	Điện	25.4	-1.4%	0.6	317	0.1	2,874	8.8	2.0	21.8%	19.8%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CTG	20.85	3.22	0.75	3.62MLN
PLX	57.10	2.15	0.48	400060.00
BVH	95.20	2.04	0.41	120930.00
ROS	39.00	5.98	0.39	3.90MLN
VPB	20.70	1.97	0.31	3.30MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCG	26.00	7.88	0.13	6.27MLN
VGC	18.40	2.79	0.10	3.85MLN
DHT	46.00	8.75	0.05	40400.00
PVS	18.80	1.08	0.05	1.54MLN
HHC	80.00	3.90	0.03	3400.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	73.90	-4.52	-3.63	1.47MLN
VNM	122.50	-2.93	-2.00	1.90MLN
GAS	91.70	-1.93	-1.07	208950.00
MSN	78.60	-2.96	-0.87	2.41MLN
VRE	29.30	-2.66	-0.58	2.02MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	29.40	-0.68	-0.25	1.74MLN
NVB	8.40	-4.55	-0.12	902700.00
SHB	7.40	-1.33	-0.11	4.02MLN
PHP	11.30	-9.60	-0.04	1600.00
SHN	9.50	-3.06	-0.04	6100.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HTN	23.00	6.98	0.01	199450.00
L10	30.00	6.95	0.01	18640.00
NVT	6.67	6.89	0.01	80680.00
HPX	25.60	6.89	0.09	936060.00
SCD	24.05	6.89	0.00	1480.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPS	0.70	16.67	0.00	244800.00
HKB	1.00	11.11	0.00	20600.00
BXH	12.10	10.00	0.00	30000.00
CET	3.30	10.00	0.00	900.00
KTS	14.30	10.00	0.01	5600.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPR	33.00	-11.17	-0.06	43890.00
COM	55.00	-9.09	-0.02	490.00
TRC	21.35	-8.96	-0.02	6250.00
APG	7.44	-7.00	0.00	179850.00
TTE	15.35	-6.97	-0.01	2410.00

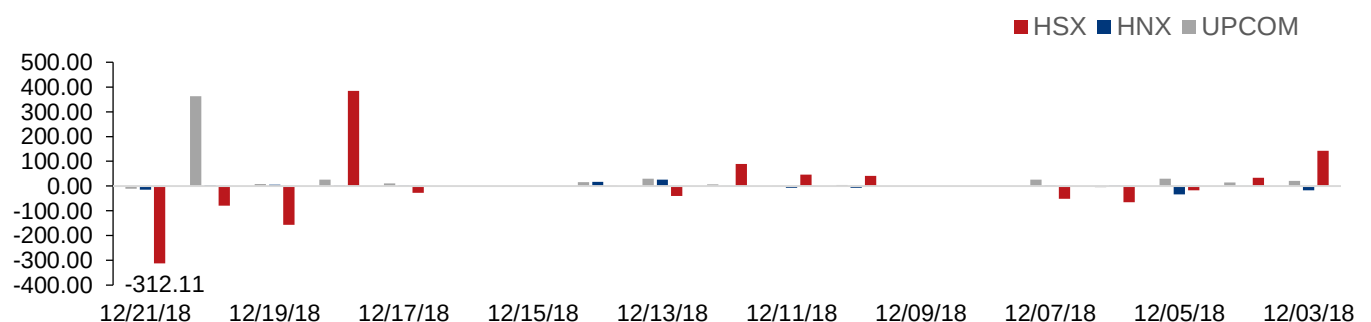
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KSK	0.30	-25.00	0.00	224800.00
NHP	0.60	-14.29	0.00	41500.00
ACM	0.70	-12.50	-0.01	43100.00
BII	0.90	-10.00	-0.01	568600.00
GDW	18.00	-10.00	0.00	100.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	15.1	157	95.7	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	25.4	2,874	8.8	2.0	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.0	1,102	12.7	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	24.6	-2,092	#N/A	2.0	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	29.4	3,498	8.4	1.9	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	42.8	5,746	7.4	1.4	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	15.5	1,087	14.2	1.3	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	15.7	2,165	7.2	1.2	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	30.0	4,334	6.9	1.6	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	24.2	3,042	8.0	1.8	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	18.2	3,200	5.7	1.2	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	29.0	5,796	5.0	1.6	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	42.5	5,322	8.0	2.2	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	54.5	3,360	16.2	3.2	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	18.8	1,747	10.8	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	21.0	2,366	8.9	1.4	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	158.5	20,202	7.8	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.1	-370	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	85.0	18,132	4.7	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	95.0	5,428	17.5	4.6	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cần trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

